

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2020
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T. Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Võ Minh K; Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày: Chị và anh Võ Minh K có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân,

huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06 tháng 02 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh K một thời gian khoảng 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, lý do vợ chồng không hiểu tính tình nhau, không quan tâm đến nhau. Đến tháng 5/2013 chị T đã về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị T nhận thấy vợ chồng thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng muốn ly hôn với anh Võ Minh K để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Đức T, sinh ngày 08/9/2013. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh Võ Minh K nhưng anh K không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Xuân kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc là ông Nguyễn Xuân T và qua xác minh ông Trãi cho biết ông đã giao đầy đủ các văn bản tố tụng cho gia đình anh K.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, ông Võ Xuân N và bà Đinh Thị T là bố mẹ ruột của anh Võ Minh K trình bày: Anh K và chị T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào năm 2013. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng về sống tại nhà ông bà được khoảng một tháng thì chị T và anh K về bên ngoại sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng năm 2013 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn như thế nào ông bà không biết. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì gia đình mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Chị T và anh K có 01 con chung tên là Võ Đức T, sinh ngày 08/9/2013. Về tài sản chung và nợ chung: không có tài sản chung. Cán bộ UBND xã Quảng Xuân đã giao các văn bản tố tụng đầy đủ cho gia đình ông bà và gia đình đã báo lại cho anh K nhưng do điều kiện công việc ở xa nên không thể có mặt để giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Minh K. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh K. Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Giao con chung Võ Đức T, sinh ngày 08/9/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Võ Thị T và anh Võ Minh K tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06 tháng 02 năm 2013 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh K chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên anh chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay. Chị T trình bày không còn tình cảm với anh K và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã trầm T, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xét xử cho chị T được ly hôn với anh K.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 01/9/2020 do anh Võ Minh K vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh K tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Võ Minh K.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T có một con chung tên là Võ Đức T sinh ngày 08/9/2013. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cháu T có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ vì vậy giao cháu Võ Đức T sinh ngày 08/9/2013 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về phần cấp dưỡng nuôi con: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Võ Thị T trình bày giữa chị và anh Võ Minh K không có tài sản chung, không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điều 58, Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Võ Minh K.

2. Về quan hệ tình cảm:

Cho ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Võ Minh K.

3. Về quan hệ con chung:

3.1. Giao con chung Võ Đức T, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3.2. Về phân cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Võ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001250 ngày 06/5/2020. Chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/9/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

